TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2022/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 15 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 2 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng N, sinh năm 2002

Nơi ĐK HKTT: Khu 1, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Lê Thành C, sinh năm 1995

Nơi ĐK HKTT: Khu 1, xã B, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Hồng N và anh Lê Thành C.

2. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Ngọc Khánh V, sinh ngày 13/4/2021. Khi ly hôn chị N và anh C thỏa thuận thống nhất: Anh C được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu V cho đến khi cháu thành niên lao động tự túc được. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C vì anh C tự nguyện không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con.

- Về tài sản chung, về nợ, về C sức đóng góp: Chị Trần Thị Hồng N và anh Lê Thành C đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001358 ngày 15/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị Trần Thị Hồng N số tiền 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã B, huyện Phù Ninh, Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thanh Tùng